

Mẫu số: 09/QĐ

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN^[1]
TÊN CƠ QUAN
RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-^[2]

^[3], ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về^[4]...

.....^[5].....

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số.../2020/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-... ngày... tháng.... năm..... (nếu có);

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ <một phần/toàn bộ> Quyết định số...../QĐ-... ngày..... tháng..... năm..... của^[6]..... xử phạt vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

<1. Họ và tên cá nhân vi phạm>:..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Số định danh cá nhân/CMND/Hộ chiếu:.....; ngày cấp:...../...../.....;

nơi cấp:.....

Mã số thuế (nếu có):.....

<1. Tên tổ chức vi phạm>:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....

Ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

Mã số thuế:.....

Người đại diện theo pháp luật:^[7]..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

2. Lý do hủy bỏ:^[8].....

3. Nội dung hủy bỏ một phần tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-.... ngày.... tháng.... năm..... của^[6].....^[9]

a) Hủy bỏ khoản... Điều... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-... ngày.... tháng.... năm.....

b) Hủy bỏ Điều... Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số...../QĐ-..... ngày.... tháng.... năm.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà)^[10]..... là cá nhân bị xử phạt/đại diện cho tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông (bà)/tổ chức có tên tại Điều 1 được hoàn trả tiền phạt vi phạm hành chính theo quy định.^[11]

2. Gửi cho^[12]..... để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

-.....

- Lưu:.....

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH^[13]

(Ký tên, ghi họ tên và đóng dấu)

[1] Ghi tên theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP;

[2] Ghi chữ viết tắt tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành quyết định;

[3] Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP;

[4] Ghi rõ vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế hay hóa đơn;

[5] Ghi thẩm quyền ban hành quyết định;

[6] Ghi chức danh và cơ quan của người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

[7] Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật nếu là công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần; ghi họ và tên của chủ doanh nghiệp nếu là doanh nghiệp tư nhân; ghi họ và tên của người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp;

[8] Ghi rõ lý do hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính;

[9] Chỉ tiêu này áp dụng trong trường hợp hủy bỏ một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

[10] Ghi họ và tên của cá nhân vi phạm/người đại diện tổ chức vi phạm;

[11] Chỉ tiêu này áp dụng trong trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã thi hành xong;

[12] Ghi rõ tên, chức vụ, đơn vị người thi hành quyết định, cơ quan, tổ chức có liên quan;

[13] Ghi chức danh của người ra quyết định (trường hợp người ra quyết định là cấp phó được cấp trưởng giao quyền thì ghi chữ viết tắt “KT.” trước chức danh của cấp trưởng và bổ sung thêm chức danh của cấp phó được cấp trưởng giao quyền).

Nguồn: Nghị định 125/2020/NĐ-CP đã được đính chính bởi Công văn 29/CP-KTTH năm 2021